# THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG

*(Áp dụng từ 07/4/2025)*

| Thứ | Tiết | Thời gian | 6.1 | 6.2 | 6.3 (P15) | 6.4 (P12) | 7.1 (P13) | 7.2 | 7.3 (P12) | 8.1 (P15) | 8.2 (P13) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| HAI 07/4 | 1 | 7h00-7h45 | NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG | | | | | | | | |
| | 2 | 7h50-8h35 | | | | | | | | | |
| | 3 | 8h55-9h40 | | | | | | | | | |
| | 4 | 9h45-10h30 | | | | | | | | | |
| | 5 | | **6.1 (P13)** | **6.2 (P.13)** | **6.3 (P.15)** | **6.4 (P.TV)** | **7.1 (P15)** | **7.2 (P15)** | **7.3 (P.12)** | **8.1** | **8.2** |
| BA 08/4 | 1 | 7h00-7h45 | KTCK2 Môn LS-ĐL | **GDTC - Sang** | Anh - M.Thư | Toán - Thanh | | | KHTN- Hiệp | | |
| | 2 | 7h50-8h35 | | **GDTC - Sang** | Anh - M.Thư | Toán - Thanh | | | KHTN- Hiệp | | |
| | 3 | 8h55-9h40 | **GDTC - Sang** | KTCK2 Môn LS-ĐL | Toán - Thanh | Anh - M.Thư | | | HĐTN-HN1-Thịnh | | |
| | 4 | 9h45-10h30 | **GDTC - Sang** | | Toán - Thanh | Anh - M.Thư | | | HĐTN-HN2-Thịnh | | |
| | 5 | | **6.1 (P13)** | **6.2 (P12)** | **6.3 (P.15)** | **6.4 (P15)** | **7.1 (P12)** | **7.2 (P15)** | **7.3 (P.12)** | **8.1 (PTV)** | **8.2 (PTV)** |
| TƯ 09/4 | 1 | 7h00-7h45 | Anh - M.Thư | KHTN- Nhàn | | | | | | **GDTC - Sang** | Âm nhạc- L. Vân (PTV) |
| | 2 | 7h50-8h35 | Anh - M.Thư | KHTN- Nhàn | | | | | | Âm nhạc- L. Vân (PTV) | **GDTC - Sang** |
| | 3 | 8h55-9h40 | KHTN- Nhàn | Anh - M.Thư | | | | | | **GDTC - Sang** | Toán - Liêm (P15) |
| | 4 | 9h45-10h30 | KHTN- Nhàn | Anh - M.Thư | | | | | | HĐTN-HN3 - Sang | Toán - Liêm (P15) |
| | 5 | | **6.1 (P13)** | **6.2 (P.12)** | **6.3 (P.13)** | **6.4 (P13)** | **7.1 (P15)** | **7.2 (P15)** | **7.3 (P12)** | **8.1 (PTV)** | **8.2** |
| NĂM 10/4 | 1 | 7h00-7h45 | | | C.Nghệ -Thịnh | **GDTC - An** | **GDTC - Sang** | Toán - Liêm | Văn - Hạnh | | |
| | 2 | 7h50-8h35 | | | HĐTN-HN3-Thịnh | **GDTC - An** | **GDTC - Sang** | Toán - Liêm | Văn - Hạnh | | |
| | 3 | 8h55-9h40 | | | **GDTC - An** | C.Nghệ -Thịnh | Toán - Liêm | **GDTC - Sang** | **Mĩ thuật- Thuộc** | | |
| | 4 | 9h45-10h30 | | | **GDTC - An** | HĐTN-HN3-Thịnh | Toán - Liêm | **GDTC - Sang** | **Mĩ thuật- Thuộc** | | |
| | 5 | 10h35-11h20 | **6.1 (P13)** | **6.2** | **6.3 (P.13)** | **6.4 (P13)** | **7.1 (P15)** | **7.2 (P15)** | **7.3 (P12)** | **8.1** | **8.2 (PTV)** |
| SÁU 11/4 | 1 | 7h00-7h45 | | | C.Nghệ -Thịnh | | Văn - Hạnh | **Mĩ thuật- Thuộc** | | | Công Nghệ - Trà |
| | 2 | 7h50-8h35 | | | HĐTN-HN3-Thịnh | | Văn - Hạnh | **Mĩ thuật- Thuộc** | | | Công Nghệ - Trà |
| | 3 | 8h55-9h40 | | | HĐTN-HN1- Trinh | | **Mĩ thuật- Thuộc** | Văn - Hạnh | | | Công Nghệ - Trà |
| | 4 | 9h45-10h30 | | | HĐTN-HN2- Trinh | | **Mĩ thuật- Thuộc** | Văn - Hạnh | | | Công Nghệ - Trà |
| | | | **6.1 (P13)** | **6.2 (P13)** | **6.3 (P13)** | **6.4** | **7.1 (P15)** | **7.2 (P12)** | **7.3 (P12)** | **8.1** | **8.2 (PTV)** |
| BẢY 12/4 | 1 | 7h00-7h45 | | | | | | | KHTN- Hiệp | KHTN - Thành | **GDTC - Sang** |
| | 2 | 7h50-8h35 | | | | | | | KHTN- Hiệp | KHTN - Thành | HĐTN-HN3 - Sang |
| | 3 | 8h55-9h40 | | | | | | | **GDTC - Sang** | Anh - M.Thư | KHTN - Thành |
| | 4 | 9h45-10h30 | | | | | | | **GDTC - Sang** | Anh - M.Thư | KHTN - Thành |
| Thứ | Tiết | Thời gian | | | | | | | | **8.1 (PTV)** | **8.2 (P13)** |

# THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG

*(Ap dụng từ 07/4/2025)*

| Thứ | Tiết | Thời gian | 9.1 (P5) | 9.2 (P6) | 10.1 (P1) | 10.2 (P2) | 10.3 (P3) | 10.4 (P4) | 11.1 (P7) | 11.2 (P8) | 11.3 (P14) | 12.1 (P9) | 12.2 (P10) | 12.3 (P11) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| HAI 07/4 | 1 | 7h00-7h45 | NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG | | | | | | | | | | | |
| | 2 | 7h50-8h35 | | | | | | | | | | | | |
| | 3 | 8h55-9h40 | | | | | | | | | | | | |
| | 4 | 9h45-10h30 | | | | | | | | | | | | |
| | 5 | | **9.1 (P5)** | **9.2 (P6)** | **10.1 (P1)** | **10.2 (P2)** | **10.3 (P3)** | **10.4 (P4)** | **11.1 (P7)** | **11.2 (P8)** | **11.3 (P14)** | **12.1 (P9)** | **12.2 (P10)** | **12.3 (P11)** |
| BA 08/4 | 1 | 7h00-7h45 | LS-ĐL - Bình | KHTN - Thành | Hóa - Nhàn | Lý - Chung | Sử - Trâm | Công Nghệ - Trà | Hóa - Vũ | N.Văn - Quyên | GDKT-PL-L.Trang | Toán-Nguyên | HĐTN-HN1-Phương | C.Nghệ -Thịnh |
| | 2 | 7h50-8h35 | LS-ĐL - Bình | KHTN - Thành | Hóa - Nhàn | Lý - Chung | Toán - Tùng | Công Nghệ - Trà | Hóa - Vũ | N.Văn - Quyên | GDKT-PL-L.Trang | Toán-Nguyên | HĐTN-HN2-Phương | C.Nghệ -Thịnh |
| | 3 | 8h55-9h40 | KHTN - Thành | LS-ĐL - Bình | Lý - Chung | Sử - Trâm | Toán - Tùng | N.Văn - Phương | Anh - P.Trang | Hóa - Vũ | N.Văn - Quyên | Hóa - Nhàn | Toán-Nguyên | GDKT-PL-L.Trang |
| | 4 | 9h45-10h30 | KHTN - Thành | LS-ĐL - Bình | Lý - Chung | Hóa - Nhàn | Hóa - Vũ | N.Văn - Phương | Anh - P.Trang | Toán - Tùng | N.Văn - Quyên | Sử - Trâm | Toán-Nguyên | GDKT-PL-L.Trang |
| | 5 | | | | | Hóa - Nhàn | N.Văn - Phương | | N.Văn - Quyên | Toán - Tùng | | Lý - Chung | Anh - P.Trang | Sử - Trâm |
| TƯ 09/4 | 1 | 7h00-7h45 | Anh - Vân | Toán-Phượng | N. văn -Tuyết | Toán - Hiếu | HĐTN-HN1- Tuấn | N.Văn - Phương | Lý - Chung | HĐTN-HN1- Vũ | Toán - Tùng | Toán-Nguyên | Anh - P.Trang | N.Văn - Quyên |
| | 2 | 7h50-8h35 | Anh - Vân | Toán-Phượng | N. văn -Tuyết | Toán - Hiếu | HĐTN-HN2- Tuấn | N.Văn - Phương | Lý - Chung | HĐTN-HN2- Vũ | Toán - Tùng | Toán-Nguyên | Anh - P.Trang | N.Văn - Quyên |
| | 3 | 8h55-9h40 | Toán-Phượng | Anh - Vân | Toán - Hiếu | N. văn -Tuyết | N.Văn - Phương | Toán-Nguyên | Toán - Tùng | Lý - Chung | N.Văn - Quyên | Anh - P.Trang | Hóa - Vũ | **GDKT-PL-L.Trang** |
| | 4 | 9h45-10h30 | Toán-Phượng | Anh - Vân | Toán - Hiếu | N. văn -Tuyết | N.Văn - Phương | Toán-Nguyên | Toán - Tùng | Lý - Chung | N.Văn - Quyên | Anh - P.Trang | Hóa - Vũ | **GDKT-PL-L.Trang** |
| | 5 | | | | | Toán - Hiếu | Lý - Chung | | Anh - P.Trang | N.Văn - Quyên | | Sử - Trâm | N.Văn- Phương | |
| NĂM 10/4 | 1 | 7h00-7h45 | Văn - P.Thảo | Toán-Phượng | HĐTN-HN1- Yến | Lý - Chung | Hóa - Vũ | Anh - A. Thư | **Tin - M.Tâm** | Anh - P.Trang | Công Nghệ - Trà | Hóa - Nhàn | Toán-Nguyên | Sử - Trâm |
| | 2 | 7h50-8h35 | Văn - P.Thảo | Toán-Phượng | HĐTN-HN2- Yến | Anh - A. Thư | Hóa - Vũ | Sử - Trâm | **Tin - M.Tâm** | Toán - Tùng | Công Nghệ - Trà | Hóa - Nhàn | Toán-Nguyên | Anh - P.Trang |
| | 3 | 8h55-9h40 | Toán-Phượng | Văn - P.Thảo | Lý - Chung | Hóa - Nhàn | Anh - A. Thư | Công Nghệ - Trà | Toán - Tùng | Sinh - Yến | Anh - P.Trang | Toán-Nguyên | Hóa - Vũ | **Tin - M.Tâm** |
| | 4 | 9h45-10h30 | Toán-Phượng | Văn - P.Thảo | Hóa - Nhàn | HĐTN-HN1-Tâm | Anh - A. Thư | Công Nghệ - Trà | Toán - Tùng | Sinh - Yến | Anh - P.Trang | Toán-Nguyên | Lý - Chung | **Tin - M.Tâm** |
| | 5 | 10h35-11h20 | HĐTN-HN1-P.Thảo | Văn - P.Thảo | Anh - A. Thư | HĐTN-HN2-Tâm | | | Hóa - Vũ | Toán - Tùng | | | Lý - Chung | Anh - P.Trang |
| SÁU 11/4 | 1 | 7h00-7h45 | HĐTN-HN3 - Phượng | KHTN - Thành | Toán - Hiếu | Sinh - Yến | Anh - A. Thư | GDKT-PL-L.Trang | N.Văn - Quyên | Anh - P.Trang | **Tin - M.Tâm** | HĐTN-HN1-Tuyết | Lý - Chung | Toán-Nguyên |
| | 2 | 7h50-8h35 | HĐTN-HN3 - Phượng | KHTN - Thành | Anh - A. Thư | Sinh - Yến | Toán - Tùng | GDKT-PL-L.Trang | N.Văn - Quyên | Anh - P.Trang | **Tin - M.Tâm** | HĐTN-HN2-Tuyết | Lý - Chung | Toán-Nguyên |
| | 3 | 8h55-9h40 | KHTN - Thành | HĐTN-HN3 - Phượng | Anh - A. Thư | N. văn -Tuyết | Toán - Tùng | HĐTN-HN1- Nguyên | Sinh - Yến | **Tin - M.Tâm** | Anh - P.Trang | Lý - Chung | HĐTN-HN3-LTrang | N.Văn - Quyên |
| | 4 | 9h45-10h30 | KHTN - Thành | HĐTN-HN3 - Phượng | N. văn -Tuyết | Toán - Hiếu | Lý - Chung | HĐTN-HN2- Nguyên | Sinh - Yến | **Tin - M.Tâm** | Toán - Tùng | HĐTN-HN3-LTrang | Anh - P.Trang | N.Văn - Quyên |
| | | | | | Toán - Hiếu | | | | Lý - Chung | | Toán - Tùng | | Sử - Trâm | HĐTN-HN3-LTrang |
| BẢY 12/4 | 1 | 7h00-7h45 | Văn - P.Thảo | Anh - Vân | **GDĐP- P.Lộc** | Anh - A. Thư | Sinh - Yến | Toán-Nguyên | Toán - Tùng | Hóa - Vũ | Công Nghệ - Trà | HĐTN-HN1-Tuyết | N.Văn - Phương | Anh - P.Trang |
| | 2 | 7h50-8h35 | Văn - P.Thảo | HĐTN-HN1-Vân | **GDĐP- P.Lộc** | Anh - A. Thư | Sinh - Yến | Toán-Nguyên | Toán - Tùng | Hóa - Vũ | Công Nghệ - Trà | HĐTN-HN2-Tuyết | N.Văn - Phương | Anh - P.Trang |
| | 3 | 8h55-9h40 | Anh - Vân | Văn - P.Thảo | Sinh - Yến | **GDĐP- P.Lộc** | Toán - Tùng | Anh - A. Thư | HĐTN-HN1- An | Sử - Trâm | HĐTN-HN1-Trà | N. văn -Tuyết | HĐTN-HN1-Phương | HĐTN-HN1-LTrang |
| | 4 | 9h45-10h30 | HĐTN-HN2-P.Thảo | HĐTN-HN2-Vân | Sinh - Yến | **GDĐP- P.Lộc** | Toán - Tùng | Anh - A. Thư | HĐTN-HN2- An | Sử - Trâm | HĐTN-HN2-Trà | Anh - P.Trang | HĐTN-HN2-Phương | HĐTN-HN2-LTrang |
| **Thứ** | **Tiết** | **Thời gian** | **9.1 (P5)** | **9.2 (P6)** | **10.1 (P1)** | **10.2 (P2)** | **10.3 (P3)** | **10.4 (P4)** | **11.1 (P7)** | **11.2 (P8)** | **11.3 (P14)** | **12.1 (P9)** | **12.2 (P10)** | **12.3 (P11)** |

# THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU

*(Áp dụng từ 07/4/2025)*

| Thứ | Tiết | Thời gian | 6.1 (P1) | 6.2 (P2) | 6.3 (P3) | 6.4 (P4) | 7.1 (P7) | 7.2 (P8) | 7.3 (P12) | 8.1 (P13) | 8.2 (P14) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| HAI 07/4 | 1 | 12h15-13h00 | NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG | | | | | | | | |
| | 2 | 13h05-13h50 | | | | | | | | | |
| | 3 | 14h05-14h50 | | | | | | | | | |
| | 4 | 14h55-15h40 | | | | | | | | | |
| **Thứ** | **Tiết** | **Thời gian** | **6.1 (P1)** | **6.2 (P2)** | **6.3 (P3)** | **6.4 (P4)** | **7.1 (P7)** | **7.2 (P8)** | **7.3 (P12)** | **8.1 (P13)** | **8.2 (P14)** |
| BA 08/4 | 1 | 12h15-13h00 | Anh - M.Thư | KHTN- Nhàn | Văn - T.Lộc | Toán - Thanh | KHTN - Thành | Văn - Hạnh | Anh - Vân | LS-ĐL - Bình | Toán - Liêm |
| | 2 | 13h05-13h50 | Anh - M.Thư | KHTN- Nhàn | Văn - T.Lộc | Toán - Thanh | KHTN - Thành | Văn - Hạnh | Anh - Vân | LS-ĐL - Bình | Toán - Liêm |
| | 3 | 14h05-14h50 | KHTN- Nhàn | Văn - Hạnh | Anh - M.Thư | Văn - T.Lộc | HĐTN-HN1-Thành | Anh - Vân | Toán - Liêm | Toán - Thanh | LS-ĐL - Bình |
| | 4 | 14h55-15h40 | KHTN- Nhàn | Văn - Hạnh | Anh - M.Thư | Văn - T.Lộc | Anh - Vân | KHTN - Thành | Toán - Liêm | Toán - Thanh | LS-ĐL - Bình |
| | 5 | 15h45-16h30 | | Văn - Hạnh | | HĐTN-HN1- M. Thư | Anh - Vân | KHTN - Thành | | | Văn - T.Lộc |
| TƯ 09/4 | 1 | 12h15-13h00 | Âm nhạc- L. Vân | GDCD-P.Thảo | Toán - Thanh | KHTN - Trinh | Toán - Liêm | Anh - Vân | Văn - Hạnh | LS-ĐL - Bình | Anh - M.Thư |
| | 2 | 13h05-13h50 | GDCD-P.Thảo | Âm nhạc- L. Vân | Toán - Thanh | KHTN - Trinh | Toán - Liêm | Anh - Vân | Văn - Hạnh | LS-ĐL - Bình | Anh - M.Thư |
| | 3 | 14h05-14h50 | Văn - Hạnh | GDCD-P.Thảo | KHTN - Trinh | Toán - Thanh | Âm nhạc- Hảo | Toán - Liêm | Anh - Vân | Anh - M.Thư | LS-ĐL - Bình |
| | 4 | 14h55-15h40 | GDCD-P.Thảo | Toán - Thanh | KHTN - Trinh | Âm nhạc- L. Vân | Anh - Vân | Toán - Liêm | Âm nhạc- Hảo | Anh - M.Thư | LS-ĐL - Bình |
| | 5 | 15h45-16h30 | Văn - Hạnh | Toán - Thanh | Âm nhạc- L. Vân | HĐTN-HN2- M. Thư | | Âm nhạc- Hảo | GDCD-P.Thảo | | |
| NĂM 10/4 | 1 | 12h15-13h00 | Toán-Phượng | HĐTN-HN1- Thanh | Âm nhạc- L. Vân | Văn - T.Lộc | HĐTN-HN2-Thành | HĐTN-HN1-Hạnh | LS-ĐL - Bình | **Mĩ thuật- Thuộc** | Anh - M.Thư |
| | 2 | 13h05-13h50 | Toán-Phượng | Văn - Hạnh | Toán - Thanh | Văn - T.Lộc | LS-ĐL - Bình | **Mĩ thuật- Thuộc** | Toán - Liêm | Anh - M.Thư | Âm nhạc- L. Vân |
| | 3 | 14h05-14h50 | Văn - Hạnh | HĐTN-HN2- Thanh | LS-ĐL - Vân | Anh - M.Thư | **Tin - M. Tâm** | LS-ĐL - Bình | **Mĩ thuật- Thuộc** | Âm nhạc- L. Vân | HĐTN-HN1-Liêm |
| | 4 | 14h55-15h40 | Văn - Hạnh | C.Nghệ -Thịnh | Văn - T.Lộc | LS-ĐL - Vân | **Mĩ thuật- Thuộc** | **Tin - M. Tâm** | LS-ĐL - Bình | Toán - Thanh | HĐTN-HN2-Liêm |
| | 5 | 15h45-16h30 | | HĐTN-HN3-Thịnh | Văn - T.Lộc | | LS-ĐL - Bình | HĐTN-HN2-Hạnh | **Tin - M. Tâm** | Toán - Thanh | **Mĩ thuật- Thuộc** |
| SÁU 11/4 | 1 | 12h15-13h00 | KHTN- Nhàn | Anh - M.Thư | KHTN - Trinh | **Tin - M. Tâm** | Toán - Liêm | LS-ĐL - Bình | Văn - Hạnh | Văn - T.Lộc | KHTN - Thành |
| | 2 | 13h05-13h50 | KHTN- Nhàn | Anh - M.Thư | KHTN - Trinh | KTCK2 Môn LS-ĐL | Toán - Liêm | LS-ĐL - Bình | Văn - Hạnh | Văn - T.Lộc | KHTN - Thành |
| | 3 | 14h05-14h50 | Anh - M.Thư | KHTN- Nhàn | **Tin - M. Tâm** | | LS-ĐL - Bình | Văn - Hạnh | Toán - Liêm | KHTN - Thành | Văn - T.Lộc |
| | 4 | 14h55-15h40 | **Tin - M. Tâm** | KHTN- Nhàn | KTCK2 Môn LS-ĐL | KHTN - Trinh | Văn - Hạnh | Toán - Liêm | LS-ĐL - Bình | KHTN - Thành | Văn - T.Lộc |
| | 5 | 15h45-16h30 | | **Tin - M. Tâm** | | KHTN - Trinh | Văn - Hạnh | Toán - Liêm | HĐTN-HN3-Thành | HĐTN-HN1-T.Lộc | |
| BẢY 12/4 | 1 | 12h15-13h00 | Toán-Phượng | Anh - M.Thư | Toán - Thanh | GDCD-P.Thảo | KHTN - Thành | Văn - Hạnh | HĐTN-HN1-Thịnh | Văn - T.Lộc | Toán - Liêm |
| | 2 | 13h05-13h50 | Toán-Phượng | Anh - M.Thư | GDCD-P.Thảo | Toán - Thanh | KHTN - Thành | Văn - Hạnh | HĐTN-HN2-Thịnh | Văn - T.Lộc | Toán - Liêm |
| | 3 | 14h05-14h50 | HĐTN-HN1-Phượng | Toán - Thanh | GDCD-P.Thảo | Anh - M.Thư | Văn - Hạnh | KHTN - Thành | C.Nghệ - Thịnh | GDCD- KTCK2 | Văn - T.Lộc |
| | 4 | 14h55-15h40 | HĐTN-HN2-Phượng | Toán - Thanh | Anh - M.Thư | GDCD-P.Thảo | Văn - Hạnh | KHTN - Thành | | HĐTN-HN2-T.Lộc | GDCD- KTCK2 |
| **Thứ** | **Tiết** | **Thời gian** | **6.1 (P1)** | **6.2 (P2)** | **6.3 (P3)** | **6.4 (P4)** | **7.1 (P7)** | **7.2 (P8)** | **7.3 (P12)** | **8.1 (P13)** | **8.2 (P14)** |

**BIỂU BUỔI CHIỀU**

***; từ 07/4/2025)***

| Thứ | Tiết | Thời gian | 9.1 | 9.2 | 10.1 | 10.2 | 10.3 | 10.4 | 11.1 | 11.2 | 11.3 | 12.1 | 12.2 | 12.3 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| HAI 07/4 | 1 | 12h15-13h00 | **9.1 (P5)** | **9.2 (P6)** | **10.1** | **10.2** | **10.3** | **10.4** | **11.1 (P15)** | **11.2 (PTV)** | **11.3** | **12.1 (P9)** | **12.2 (P10)** | **12.3 (P11)** |
| | 2 | 13h05-13h50 | NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG | | | | | | | | | | | |
| | 3 | 14h05-14h50 | | | | | | | | | | | | |
| | 4 | 14h55-15h40 | | | | | | | | | | | | |
| **Thứ** | **Tiết** | **Thời gian** | | | | | | | | | | | | |
| BA 08/4 | 1 | 12h15-13h00 | **9.1 (P5)** | **9.2 (P6)** | **10.1 (P9)** | **10.2 (P15)** | **10.3** | **10.4** | **11.1** | **11.2** | **11.3 (P15)** | **12.1 (P9)** | **12.2 (P10)** | **12.3 (P11)** |
| | 2 | 13h05-13h50 | **Toán-Phượng** | **Văn - P. Thảo** | Anh - A. Thư | Toán - Hiếu (PTV) | Tin - Thông | GDTC- Hoàng | | | C. đề Sử - Trâm | **Tin - M. Tâm** | **Lý 12.2 - Chung** | **Anh 12.3 - P.Trang** |
| | 3 | 14h05-14h50 | **Toán-Phượng** | **Văn - P. Thảo** | Anh - A. Thư | Toán - Hiếu (PTV) | Tin - Thông | GDTC- Hoàng | | | C. đề Sử - Trâm | **Tin - M. Tâm** | **Lý 12.2 - Chung** | **Anh 12.3 - P.Trang** |
| | 4 | 14h55-15h40 | **Văn - P. Thảo** | **Toán-Phượng** | Toán - Hiếu | Anh - A. Thư | GDTC- Hoàng | Tin - Thông | | | **GDTC- An** | **Lý 12.2 - Chung** | **Tin - M. Tâm** | C. đề Sử - Trâm |
| | 5 | 15h45-16h30 | **Văn - P. Thảo** | **Toán-Phượng** | Toán - Hiếu | Anh - A. Thư | GDTC- Hoàng | Tin - Thông | | | **GDTC- An** | **Lý 12.2 - Chung** | **Tin - M. Tâm** | C. đề Sử - Trâm |
| TƯ 09/4 | 1 | 12h15-13h00 | **9.1 (P5)** | **9.2 (P6)** | **10.1 (P6)** | **10.2 (P6)** | **10.3 (P9)** | **10.4 (P15)** | **11.1 (P5)** | **11.2 (P5)** | **11.3** | **12.1 (P9)** | **12.2 (P10)** | **12.3 (P11)** |
| | 2 | 13h05-13h50 | | | Tin - Thông | HĐTN-HN3-Hiếu | Toán - Tùng | Anh - A. Thư | Sử - Trâm | **GDTC- An** | | **Hoá - Nhàn (P10)** | | Địa - Thảo |
| | 3 | 14h05-14h50 | | | Tin - Thông | HĐTN-HN3-Hiếu | Toán - Tùng | Anh - A. Thư | Sử - Trâm | **GDTC- An** | | **Hoá - Nhàn (P10)** | | Địa - Thảo |
| | 4 | 14h55-15h40 | | | HĐTN-HN3-Hiếu | Tin - Thông | Anh - A. Thư | Địa - Thảo | **GDTC- An** | Sử - Trâm | | **Anh - P. Trang (12.1+ 12.2) (P10)** | | Toán-Nguyên |
| | 5 | 15h45-16h30 | | | HĐTN-HN3-Hiếu | Tin - Thông | Anh - A. Thư | Địa - Thảo | **GDTC- An** | Sử - Trâm | | **Anh - P. Trang (12.1+ 12.2) (P10)** | | Toán-Nguyên |
| NĂM 10/4 | 1 | 12h15-13h00 | **9.1 (P5)** | **9.2 (P6)** | **10.1** | **10.2** | **10.3** | **10.4 (P11)** | **11.1 (P15)** | **11.2 (PTV)** | **11.3 (P15)** | **12.1 (P9)** | **12.2 (P10)** | **12.3 (P11)** |
| | 2 | 13h05-13h50 | KHTN - Thành | **Anh - Vân** | Tin - Thông | GDTC- Hoàng | | | | | Địa - Thảo | **Toán 12.1 -Nguyên** | **Sử - Trâm (P10)** | |
| | 3 | 14h05-14h50 | KHTN - Thành | **Anh - Vân** | Tin - Thông | GDTC- Hoàng | | | | | Địa - Thảo | **Toán 12.1 -Nguyên** | **Sử - Trâm (P10)** | |
| | 4 | 14h55-15h40 | **Anh - Vân** | KHTN - Thành | GDTC- Hoàng | Tin - Thông | | | | | C. đề Sử - Trâm | Anh - P.Trang | **Toán 12.2 -Nguyên** | **Địa - Thảo** |
| | 5 | 15h45-16h30 | **Anh - Vân** | KHTN - Thành | GDTC- Hoàng | Tin - Thông | | | | | C. đề Sử - Trâm | Anh - P.Trang | **Toán 12.2 -Nguyên** | **Địa - Thảo** |
| SÁU 11/4 | 1 | 12h15-13h00 | **9.1 (P5)** | **9.2 (P6)** | **10.1** | **10.2 (P6)** | **10.3 (P15)** | **10.4 (P6)** | **11.1 (P15)** | **11.2 (PTV)** | **11.3 (P15)** | **12.1 (P9)** | **12.2 (P10)** | **12.3 (P11)** |
| | 2 | 13h05-13h50 | Văn - P.Thảo | HĐTN-HN3 - Phượng (PTV) | | | HĐTN-HN3-Hiếu | **GDĐP- P.Lộc** | | | | Lý - Chung | **Văn 12.2- Phương** | **Văn 12.3- Quyên** |
| | 3 | 14h05-14h50 | Văn - P.Thảo | HĐTN-HN3 - Phượng (PTV) | | | HĐTN-HN3-Hiếu | **GDĐP- P.Lộc** | | | | Lý - Chung | **Văn 12.2- Phương** | **Văn 12.3- Quyên** |
| | 4 | 14h55-15h40 | | Văn - P.Thảo (P5) | | | **GDĐP- P.Lộc** | HĐTN-HN3-Hiếu | | | | **Văn 12.1 -Tuyết** | Lý - Chung | Toán-Nguyên |
| | 5 | 15h45-16h30 | | Văn - P.Thảo (P5) | | | **GDĐP- P.Lộc** | HĐTN-HN3-Hiếu | | | | **Văn 12.1 -Tuyết** | Lý - Chung | Toán-Nguyên |
| BẢY 12/4 | 1 | 12h15-13h00 | | | | | | | | | | Lý - Chung | Anh - P.Trang | **Toán 12.3 -Nguyên** |
| | 2 | 13h05-13h50 | | | | | | | | | | Lý - Chung | Anh - P.Trang | **Toán 12.3 -Nguyên** |
| | 3 | 14h05-14h50 | | | | | | | | | | | | Anh - P.Trang |
| | 4 | 14h55-15h40 | | | | | | | | | | | | Anh - P.Trang |
| **Thứ** | **Tiết** | **Thời gian** | | | | | | | | | | **12.1 (P9)** | **12.2 (P10)** | **12.3 (P11)** |